TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày: 25 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Đông và ông Phạm Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị May – Thẩm tra viên TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn và bà Dương Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 và Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên toà số 25/2021/TB-TA ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ **Phạm Đức B** – Sinh năm 1983 tại xã HH, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKHKTT: Thôn PK, xã HH, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn NP, xã GX, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12.

Con ông Phạm Đức Q - đã chết (ông Q được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1946.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Có vợ là chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1985. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/01/2019, Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác. Ngày 24/01/2019, B chấp hành xong quyết định.

Tạm giam: Từ ngày 17/6/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

2/ **Trần Ngọc R** – Sinh năm 1984 tại thành phố Hải Phòng.

Tên gọi khác: **GB.**

Nơi ĐKHKTT: Số 4/54 LKT, phường CĐ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Số 810 LTN, phường HT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông Trần Phú S, sinh năm 1957 và bà Chu Thị Th, sinh năm 1962.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Có vợ là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 (đã ly hôn). Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 03 ngày 25/01/2002 của TAND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong bản án ngày 15/4/2004.

Bản án số 169 ngày 24/11/2005 của TAND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Chấp hành xong bản án ngày 14/10/2010.

Bản án sơ thẩm số 24/2012/HSST ngày 10/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và tại Bản án phúc thẩm số 88 ngày 18/7/2012, TAND thành phố Hải Phòng đã chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo R, giảm hình phạt và xử phạt R 18 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Bản án số 33 ngày 27/02/2014 của TAND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của bản án phúc thẩm số 88 ngày 18/7/2012 của TAND thành phố Hải Phòng. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 42 tháng tù. Chấp hành xong 02 bản án ngày 06/02/2017.

Tạm giam: Từ ngày 17/6/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

3/ **Bùi Đại H** – Sinh năm 1988 tại thành phố Hải Phòng.

Tên gọi khác: **K.**

Nơi cư trú: Số 27/414 TH, phường HN, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12.

Con ông Bùi Văn B, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị Kim L, sinh năm 1964.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Có vợ là chị Nguyễn Thu Th, sinh năm 1986. Bị cáo có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án sơ thẩm số 152/2011/HS-ST ngày 23/9/2011 của TAND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Dương kháng cáo và tại Bản án phúc thẩm số 171/2011/HS-PT ngày 15/12/2011 của TAND thành phố Hải Phòng tuyên y án sơ thẩm. Ngày 30/8/2013, Dương được đặc xá (đã chấp hành xong toàn bộ bản án).

Tạm giam: Từ ngày 17/6/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Ng – Sinh năm 1955.

Nơi cư trú: Thôn TN, xã HK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Vũ Xuân Th – Sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn TN, xã HK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Phạm Văn Đ – Sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn Thanh Liễu, xã Tân Hưng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Vũ Thị Tr – Sinh năm 1988.

+ Chị Vũ Thị Nh – Sinh năm 1990.

+ Bà Trần Thị Th – Sinh năm 1953.

Đều trú tại: Thôn TN, xã HK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đức B và anh Vũ Xuân Th cùng làm nghề kinh doanh vận tải, chở hàng nông sản từ chợ đầu mối thôn NP, xã GX, thành phố Hải Dương đi cửa khẩu Tân Thanh, tỉnh Lạng Sơn để xuất khẩu sang Trung Quốc. Phạm Đức B cho rằng anh Th tự ý giảm giá cước vận chuyển làm ảnh hưởng đến hoạt động vận tải của mình và nhiều lần yêu cầu anh Th nâng giá cước nhưng không được anh Th chấp nhận.

Tối ngày 07/4/2020, B đến nhà Trần Ngọc R (tên gọi khác GB) ở số 810 đường LTN, phường HT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương chơi và ăn cơm cùng với R, Bùi Đại H (tên gọi khác K), Phạm Văn Đ và một người khác tên M (chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, B nhận được cuộc gọi của khách hàng phản ánh về việc giá cước của B cao hơn giá cước vận tải của anh Th nên B bức xúc. B dùng điện thoại Oppo R11 có lắp sim số 0978.121.277 gọi đến số điện thoại của anh Th số 0972.017.611 để nói chuyện. Hai bên xảy ra lời qua tiếng lại và cãi nhau qua điện thoại.

Thấy vậy, H hỏi B "*Có chuyện gì thế*", B nói "*Có chuyện làm ăn thôi, không có gì*", đồng thời B đi ra xe ô tô BKS 98A-203.43 (đây là xe do B thuê của anh Tăng Văn Phong trước đó) với mục đích đi đến nhà anh Th để nói chuyện, yêu cầu anh Th tăng giá cước vận chuyển nếu anh Th không tăng giá B sẽ đánh rằn mặt anh Th. Mặc dù B không nói rõ cho R, H và M biết nhưng các bên đều hiểu ý B là đi đến nhà anh Th để giải quyết mâu thuẫn nên R đi ra phía sau nhà lấy 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm (chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, bản rộng khoảng 7cm) và 01 gậy gỗ (dài 50 đến 60cm, đường kính khoảng 5cm) cho vào bao dứa cất trong cốp xe ô tô của B rồi cùng H, M đi với B. Mục đích R cầm theo dao và gậy để nếu xảy ra xô sát sẽ sử dụng để tự vệ. Cùng lúc này, Đ đang đi vệ sinh trong nhà, khi ra thấy mọi người đã ngồi lên xe, do say rượu nên Đ tưởng mọi người đi chơi nên cũng ngồi lên hàng ghế phía sau và ngủ.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, B điều khiển xe ô tô BKS 98A-203.43 đi đến thôn TN, xã HK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Do không biết chính xác vị trí nhà anh Th nên B xuống xe vào nhà bà Trần Thị Th là hàng xóm của anh Th hỏi thăm, bà Th chỉ cho B biết nhà anh Th. B nói với cả nhóm "*Nhà thằng Thường đây rồi*", H xuống xe cầm theo gậy bóng chày (dài 70cm bằng kim loại đường kính đầu to 5cm, đường kính chuôi cầm 3cm có sẵn ở trong cốp xe của B), R cầm theo dao, M cầm gậy gỗ đi vào cổng nhà anh Th còn Đ ngồi trên xe ngủ. Thấy nhà anh Th khóa cổng nên B dùng điện thoại gọi cho anh Th nhưng không thấy anh Th nghe máy, B dùng tay đập vào cửa cổng và gọi anh Th ra mở cổng nhưng anh Th không ra. H nhặt viên gạch ở đường ném lên mái tôn nhà anh Th làm phát ra các tiếng kêu "*Bộp, bộp*" nhằm mục đích để đe dọa, buộc anh Th ra mở cổng.

Lúc này, anh Th ở trong nhà nghe thấy tiếng gọi cổng và tiếng ném gạch trên mái nhà liền bật điện sáng và đi ra mở cổng. Bà Nguyễn Thị Ng là mẹ đẻ anh Th thấy vậy cũng đi theo ra ngoài sân. Khi anh Th vừa mở cổng thì nhóm của B, R, H, M ập vào, đuổi đánh anh Th nhưng anh Th tránh được không gây ra thương tích gì. Bà Nguyễn Thị Ng đứng ở bậc cửa thấy vậy nói "*Con ơi đi vào trong nhà không nó chém chết*" rồi cùng anh Th chạy vào trong nhà. Khi bà Ng

quay lại chạy vào trong nhà thì bị nhóm của B chém 01 nhát vào vị trí phía sau đầu làm bà Ng bị ngã, bà Ng tiếp tục đứng dậy chạy vào phòng ngủ để anh Th băng bó vết thương. Sau đó anh Th đi ra giữa phòng khách gặp B đang đứng ở vị trí gần cửa ra vào, B nói với anh Th "*Tao muốn nói chuyện với mày*" thì anh Th trả lời "*Có gì mai ra chợ nói chuyện còn bây giờ đêm hôm không nói chuyện được*". Thấy vậy, nhóm của B tiếp tục lao vào đánh nhưng anh Th tránh được và chạy vào phòng ngủ của bà Ng chốt cửa lại. Sau đó B cùng cả nhóm ra xe đi về nhà R. Khi về đến nhà R, R cầm bao dứa đựng dao, gậy gỗ để ở trước cửa nhà, sau đó đã bị mất. B đóng cốp xe nhìn thấy chiếc gậy bóng chày nên B nhặt để vào xe ô tô rồi điều khiển xe ô tô đi về nhà. Sự việc xảy ra, bà Ng được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ 07/4/2020 đến 13/4/2020.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, Công an xã HK đã báo cáo sự việc với Công an huyện Bình Giang để tiếp nhận, giải quyết vụ việc. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang đã tiến hành xác định hiện trường và quản lý tại hiện trường 08 mảnh vỡ của các viên gạch. Ngày 08/4/2020, B đã giao nộp chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Tucson BKS: 98A-203.43; 01 điện thoại OPPO R11 lắp sim số 0978.121.277, 01 gậy bóng chày màu đen dài 70cm, đường kính phần to nhất 5cm, đường kính phần nhỏ nhất là 3cm.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 95/TgT ngày 10/4/2020 của Phòng giám định kỹ thuật hình sự - BV đa khoa tỉnh Hải Dương đã kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Ng do thương tích gây nên là 2%.

Ngày 09/4/2020, bà Ng có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự các đối tượng đã gây thương tích cho bà. Ngày 02/7/2020, chị Hoàng Thị Th là vợ của bị cáo B đã thay mặt các bị cáo B, H, R bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ng nên ngày 03/7/2020 bà Ng đã tự nguyện rút yêu cầu khởi tố và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Anh Vũ Xuân Th ban đầu xác định gia đình anh bị mất 03 cây kiếm trang trí treo ở giá treo trong nhà nhưng các bị cáo không thừa nhận và ngày 01/10/2020,

anh Th có đơn trình bày xác định không có 03 cây kiểm trang trí nêu trên và cũng không có yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 01/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Phạm Đức B và đồng phạm về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức B và đồng phạm thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Đức B, Trần Ngọc R (tên gọi khác GB) và Bùi Đại H (tên gọi khác K) phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

+ Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo B; Áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS đối với các bị cáo H, R.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức B từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/6/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc R (tên gọi khác GB) từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/6/2020.

Xử phạt bị cáo Bùi Đại H (tên gọi khác K) từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/6/2020.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho bị cáo Phạm Đức B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R11 có ốp nhựa màu vàng nâu, mặt kính điện thoại ở viền sát cạnh bên trái phía dưới có dấu vết vỡ rạn - nứt; bên trong có lắp sim số 0978.121.277.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gậy kim loại, màu đen, dài 70cm, đường kính phần to nhất 5cm, đường kính phần nhỏ nhất 3cm và 08 mảnh vỡ của các viên gạch hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Quá trình điều tra, anh Vũ Xuân Th xác định bị mất 03 cây kiếm trang trí treo ở giá treo tuy nhiên đến nay anh Th xác định không có 03 cây kiếm nêu trên và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự do đó xác định tư cách tham gia tố tụng của anh Vũ Xuân Th là người làm chứng trong vụ án. Việc anh Th xuất cảnh đi nước ngoài vào ngày 08/10/2020 không làm thay đổi thẩm quyền xét xử vụ án do vậy TAND huyện Bình Giang vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi của bị cáo Phạm Đức B và đồng phạm:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 07/4/2020, tại thôn TN, xã HK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, do mâu thuẫn cá nhân trong việc làm ăn, Phạm Đức B, Trần Ngọc R và Bùi Đại H đã có hành vi dùng gạch ném lên mái nhà, dùng dao, gậy gỗ, gậy bóng chày đều là những hung khí đuổi đánh anh Vũ Xuân Th và bà Nguyễn Thị Ng, hậu quả làm bà Ng bị tổn hại sức khỏe 2%, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại thôn TN, xã HK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi gây rối trật tự công cộng là nguy hiểm cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, các bị cáo đến nhà anh Th nhằm mục đích nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn rồi sau đó có hành vi to tiếng, chửi bới, dùng gạch ném lên mái nhà, dùng dao, gậy gỗ, gậy bóng chày là những hung khí xông vào nhà anh Th xô sát, đánh nhau, gây thương tích cho mẹ đẻ anh Th là bà Ng. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể trật tự công cộng là sự bình yên của thôn xóm, gây tâm lý lo sợ, hoang mang và bất an cho quần chúng nhân dân thôn TN đồng thời gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội của thôn TN theo như báo cáo của Công an xã HK và Biên bản họp của Chi bộ, Chính quyền, đoàn thể ở thôn TN. Mặt khác, hành vi xảy ra khi cả nước đang chấp hành việc giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ, hành vi đó đã làm ảnh hưởng tới việc chấp hành chỉ thị nêu trên làm tăng nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh trong nhân dân. Các bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm là dao, gậy gỗ, gậy bóng chày để thực hiện hành vi gây rối nên đã đủ căn cứ xác định các bị cáo phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về vị trí, vai trò của các bị cáo*:* Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo cùng thực hiện hành vi vi phạm nhưng không có sự bàn bạc, phân công vị trí, vai trò cụ thể của từng bị cáo do đó xác định chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phạm Đức B là người khởi xướng, điều khiển xe ô tô chở các bị cáo khác đến nhà anh Th đồng thời là người gọi cổng, xông vào nhà anh Th nên giữ vai trò chính. Các bị cáo Trần Ngọc R và Bùi Đại H mặc dù không được bàn bạc nhưng đều giúp sức cho B bằng việc đáp gạch và xông vào nhà anh Th nên đều giữ vai trò là người thực hành trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo B, H, R đều tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bà Ng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Đức B có bố đẻ là ông Phạm Đức Q được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị kết án hoặc bị xử phạt hành chính (đã được xóa án tích và xóa tiền sự) nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội, vị trí, vai trò của từng bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi xã hội mới có tác dụng giáo dục thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Bị cáo B có vai trò chính nên phải chịu mức án cao nhất. Các bị cáo H, R có vai trò thứ yếu, là người thực hành, giúp sức cho bị cáo B là do mối quan hệ quen biết và có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của

Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt khi xem xét, quyết định hình phạt đối với các bị cáo H và R.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 02/7/2020, chị Hoàng Thị Th là vợ của bị cáo B đã thay mặt các bị cáo B, H, R tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ng tiền thuốc men, viện phí và các khoản chi phí liên quan. Bà Ng đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm; Anh Vũ Xuân Th cũng không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên về trách nhiệm dân sự không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 gậy kim loại, màu đen, dài 70cm, đường kính phần to nhất 5cm, đường kính phần nhỏ nhất 3cm và số gạch thu giữ gồm: 05 mảnh gạch vỡ màu đỏ, kích thước cụ thể (14x9x5)cm, (13x5x5)cm, (9x9x5)cm, (11x6x5)cm, (11x9x5)cm (viên này bị vỡ làm hai mảnh); 03 mảnh gạch vỡ màu đỏ, bề mặt dính vữa, kích thước cụ thể (14x9,5x5,5)cm, (21x9,5x5,5)cm vỡ thành 09 mảnh vỡ của gạch (mảnh lớn nhất (14,5x6x3,5)cm; mảnh nhỏ nhất (6,5x2)cm; 02 viên vữa bê tông, sáng màu, kích thước cụ thể (7x5x2,5)cm và (6,5x3x3)cm là hung khí các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng và là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R11 bên trong có lắp sim số 0978.121.277, có ốp nhựa màu vàng nâu, mặt kính điện thoại ở phần viền sát cạnh bên trái phía dưới có dấu vết vỡ rạn - nứt, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Phạm Đức B theo quy định tại khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Tuscon, BKS: 98A-203.43, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Tăng Văn Phong ở thôn NP, xã GX, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương cho bị cáo B thuê, anh Phong không biết B sử dụng chiếc xe để thực hiện việc phạm tội. Ngày 29/7/2020, Cơ quan CSĐT –

Công an huyện Bình Giang đã trả lại anh Phong chiếc xe nêu trên cùng các giấy tờ liên quan đến chiếc xe là phù hợp.

Đối với con dao rựa, chiếc gậy gỗ và bao dứa đựng số hung khí mà bị cáo R mang theo đến nhà anh Th và sử dụng, bị cáo R mang về nhà, đến nay bị mất, không còn tìm thấy, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bình Giang không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với anh Phạm Văn Đ đi cùng với B, R, H, tài liệu điều tra không đủ căn cứ chứng minh Đ cùng giữ vai trò đồng phạm với các bị cáo về tội Gây rối trật tự công cộng nên không có căn cứ xử lý. Đối với đối tượng tên M, quá trình điều tra đến nay chưa xác định rõ được nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bình Giang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với thương tích của bị cáo B: Quá trình xảy ra sự việc tại nhà anh Th, bị cáo B có bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%, quá trình điều tra không xác định vết thương của B do người nào gây ra, thương tích nhẹ, không đáng kể và đã hồi phục nên đến nay bị cáo B không có yêu cầu, đề nghị gì vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Phạm Đức B. Áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS đối với các bị cáo Trần Ngọc R (tên gọi khác GB) và Bùi Đại H (tên gọi khác K).

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức B, Trần Ngọc R (tên gọi khác GB) và Bùi Đại H (tên gọi khác K) phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Đức B **24** *(hai mươi bốn)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/6/2020.

+ Xử phạt bị cáo Trần Ngọc R (tên gọi khác GB) **12** *(mười hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/6/2020.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Đại H (tên gọi khác K) **12** *(mười hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Phạm Đức B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R11, số IMEI1: 866193031059815; IMEI2: 866193031059807, có ốp nhựa màu vàng nâu, mặt kính điện thoại ở viền sát cạnh bên trái phía dưới có dấu vết vỡ rạn - nứt; bên trong có lắp sim số 0978.121.277.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gậy kim loại, màu đen, dài 70cm, đường kính phần to nhất 5cm, đường kính phần nhỏ nhất 3cm; 05 mảnh gạch vỡ màu đỏ, kích thước cụ thể (14x9x5)cm, (13x5x5)cm, (9x9x5)cm, (11x6x5)cm, (11x9x5)cm (viên này bị vỡ làm hai mảnh); 03 mảnh gạch vỡ màu đỏ, bề mặt dính vữa, kích thước cụ thể (14x9,5x5,5)cm, (21x9,5x5,5)cm vỡ thành 09 mảnh vỡ của gạch (mảnh lớn nhất (14,5x6x3,5)cm; mảnh nhỏ nhất (6,5x2)cm; 02 viên vữa bê tông, sáng màu, kích thước cụ thể (7x5x2,5)cm và (6,5x3x3)cm.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 30 tháng 10 năm 2020).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Đức B, Trần Ngọc R (tên gọi khác GB) và Bùi Đại H (tên gọi khác K), mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Hải